



第64屆體育節 - 第一屆乒乓同樂賽

女子兒童組 - 賽程表

地點：歌和老街壁球及乒乓球中心

GA

2/2

33	蔡樂晴			
x	-			
35	袁巧霖	GA-28 / 2-May / 10:00 / T0		
36	李采橋		GA-40 / 2-May / 10:40 / T0	GA-Q-5
37	蔡旻廷			
38	謝綽渝	GA-11 / 2-May / 09:20 / T0		
x	-	GA-29 / 2-May / 10:00 / T0		
40	梁頌寧			
41	陳羽翹			
42	林謙妍	GA-12 / 2-May / 09:20 / T0		
43	陳凱旋			
44	譚愉桐	GA-30 / 2-May / 10:00 / T0		
45	歐芷凝		GA-41 / 2-May / 10:40 / T0	GA-Q-6
46	潘認善	GA-13 / 2-May / 09:20 / T0		
x	-	GA-31 / 2-May / 10:00 / T0		
48	盧心兒			
49	朱芷洛			
x	-			
51	馮泳桐	GA-32 / 2-May / 10:00 / T0		
52	彭倩欣		GA-42 / 2-May / 10:40 / T0	GA-Q-7
53	張紫然	GA-15 / 2-May / 09:20 / T0		
54	梁曉恩			
55	孫惟微	GA-33 / 2-May / 10:20 / T0		
56	張宓宜	GA-17 / 2-May / 09:40 / T0		
57	葉子堡			
x	-			
59	陳可言	GA-34 / 2-May / 10:20 / T0		
60	沈思好		GA-43 / 2-May / 10:40 / T0	GA-Q-8
61	黃卓筠	GA-18 / 2-May / 09:40 / T0		
62	馮蘊詩			
x	-	GA-35 / 2-May / 10:20 / T0		
64	夏心悅			

第64屆體育節 - 第一屆乒乓同樂賽

女子兒童組 - 賽程表

地點：歌和老街壁球及乒乓球中心

GA

Stage II

GA-Q-1	#N/A				
	GA-44 / 2-May / 11:20 / T0				
GA-Q-2	#N/A				
		GA-48 / 2-May / 12:00 / T0			
GA-Q-3	#N/A				
	GA-45 / 2-May / 11:20 / T0				
GA-Q-4	#N/A				
			GA-50 / 2-May / 12:40 / T0		冠軍
GA-Q-5	#N/A				
	GA-46 / 2-May / 11:20 / T0				
GA-Q-6	#N/A				
		GA-49 / 2-May / 12:00 / T0			
GA-Q-7	#N/A				
	GA-47 / 2-May / 11:20 / T0				
GA-Q-8	#N/A				
					亞軍
					季軍